

Số: 99 /TTr-UBND

Bình Phước, ngày 01 tháng 12 năm 2025

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua giao điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công**  
**năm 2025 trên địa bàn phường Bình Phước**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân phường.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về áp dụng văn bản quy phạm pháp luật và một số Nghị quyết cá biệt của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước thuộc lĩnh vực tài chính, ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2025 Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp (giao lần 1);

Căn cứ Quyết định số 1483/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 phường Bình Phước;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 31/7/2025 của Hội đồng nhân dân phường về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 phường Bình Phước;

Căn cứ Thông báo số 92-TB/ĐU ngày 13/11/2025 của Đảng ủy phường về kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy (Phiên họp lần thứ 24, ngày 13/11/2025);



*Căn cứ Quyết định số 2934/QĐ-UBND ngày 13/11/2025 của Ủy ban nhân dân phường về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả do thiên tai làm hư hỏng, đổ sập hàng rào tại trường Trung học cơ sở Tân Thiện (do mưa lớn ngày 09/11/2025);*

*Căn cứ Quyết định số 2987/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Phước về việc giao điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 phường Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 2988/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Phước về việc giao điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 trên địa bàn phường Bình Phước;*

*Căn cứ Kết luận số 47-KL/ĐU ngày 28/11/2025 của Đảng ủy về Kết luận họp Ban Thường vụ Đảng ủy (Phiên họp lần thứ 26, ngày 28/11/2025);*

Căn cứ chương trình kỳ họp thứ tư Hội đồng nhân dân phường, theo đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tại Tờ trình số 1141/TTr-KTHT&ĐT ngày 01/12/2025; theo đó, tối ngày 09/11/2025, trên địa bàn phường xảy ra trận mưa lớn gây hậu quả nghiêm trọng, trong đó tại Trường Trung học cơ sở Tân Thiện xảy ra sự cố sập khoảng 60m hàng rào do mưa bão gây ra. Qua kiểm tra thực tế, nhiều đoạn hàng rào còn lại (khoảng 140m) bị nghiêng, nứt chân tường, có nguy cơ tiếp tục sụp đổ, đe dọa an toàn tính mạng học sinh, giáo viên và ảnh hưởng đến an ninh, trật tự khu vực trường học. Để kịp thời khắc phục thiệt hại, hư hỏng do mưa bão, thiên tai gây ra bảo đảm an toàn tính mạng cho trẻ em, học sinh, thầy, cô giáo, phụ huynh và người dân; bảo đảm an ninh trật tự cho Trường Trung học cơ sở Tân Thiện, Ủy ban nhân dân phường đã báo cáo và được Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy phường thống nhất chủ trương cho thực hiện dự án khẩn cấp: Xây dựng, sửa chữa hàng rào Trường Trung học cơ sở Tân Thiện tại Thông báo số 92-TB/ĐU ngày 13/11/2025, Ủy ban nhân dân phường đã ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả do thiên tai tại Quyết định số 2934/QĐ-UBND ngày 13/11/2025.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 45 Luật Đầu tư công quy định:

*“Điều 45. Trình tự, thủ tục quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư công khẩn cấp*

*...*

*4. Người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương báo cáo Chính phủ việc thực hiện dự án đầu tư công khẩn cấp. Chủ tịch Ủy ban nhân dân báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp việc thực hiện dự án đầu tư công khẩn cấp tại kỳ họp gần nhất”.*

Và theo quy định tại khoản 3 Điều 88 Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024 quy định: *“Hội đồng nhân dân các cấp Quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương”.*

Do đó để đảm bảo trình tự theo quy định, Ủy ban nhân dân phường kính trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn



dầu tư công năm 2025 trên địa bàn phường Bình Phước để bố trí cho dự án đầu tư công khẩn cấp nêu trên; cụ thể như sau:

### **1. Nguồn vốn đầu tư công năm 2025:**

Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2025 trên địa bàn phường là 10 tỷ 800 triệu đồng (*không thay đổi*) từ nguồn vốn bổ sung có mục tiêu của ngân sách tỉnh.

### **2. Phương án phân bổ vốn đầu tư công năm 2025:**

Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2025 của ngân sách phường là 10 tỷ 800 triệu đồng (*không thay đổi*) phân bổ cho các dự án đang triển khai thực hiện, cụ thể:

- Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo: Phân bổ cho 02 dự án với tổng kế hoạch vốn là 02 tỷ 803,466 triệu đồng, chiếm 25,96% kế hoạch giao.

- Lĩnh vực Giao thông - Hạ tầng kỹ thuật: Phân bổ cho 15 dự án với tổng kế hoạch vốn là 07 tỷ 996,534 triệu đồng, chiếm 74,04% kế hoạch giao.

(chi tiết phân bổ vốn theo Biểu mẫu kèm theo)

Ủy ban nhân dân phường kính trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, thông qua./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Như trên;
- TT Đảng ủy phường;
- TT HĐND phường;
- Đảng ủy UBND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Phòng KT, HT&ĐT phường;
- Trang thông tin điện tử phường
- LĐVP, CV: TH, KT, HĐND, CNTT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Ngô Hồng Khang*





**PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 ĐIỀU CHỈNH**

Kiểm theo Tài chính số: **99** / TTr-UBND ngày **11** tháng 12 năm 2025 của UBND phường Bình Phước

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Str  | Nội dung                                                                                           | Địa điểm xây dựng | Địa điểm mở tài khoản của dự án | Mã số dự án đầu tư | Mã ngành kinh tế | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư dự án        |         |                                       | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Ước lỹ kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024 | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 |                          |                             | Điều chỉnh tăng | Điều chỉnh giảm | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh |                          |                             | Chi chú             |         |          |  |
|------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------|--------------------|------------------|-----------------------------------|--------------------------------|---------|---------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------|-----------------------------|-----------------|-----------------|----------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------|---------------------|---------|----------|--|
|      |                                                                                                    |                   |                                 |                    |                  |                                   | Số quyết định ngày, tháng, năm | TMDT    |                                       |                                                    |                                                            | Tổng số                       | Trong đó                 |                             |                 |                 | Tổng số                                      | Trong đó                 |                             |                     | Tổng số | Trong đó |  |
|      |                                                                                                    |                   |                                 |                    |                  |                                   |                                | Tổng số | Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước |                                                    |                                                            |                               | Thu hồi vốn đã ứng trước | Trả nợ đọng xây dựng cơ bản |                 |                 |                                              | Thu hồi vốn đã ứng trước | Trả nợ đọng xây dựng cơ bản |                     |         |          |  |
| 1    | 2                                                                                                  | 4                 | 5                               | 6                  | 7                | 8                                 | 9                              | 10      | 11                                    | 12                                                 | 13                                                         | 14                            | 15                       | 16                          | 17              | 18              | 19                                           | 20                       | 21                          | 22                  |         |          |  |
|      | DỰ ÁN ĐO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ                                                                        |                   |                                 |                    |                  |                                   |                                |         |                                       |                                                    |                                                            |                               |                          |                             |                 |                 |                                              |                          |                             |                     |         |          |  |
|      | Vốn ngân sách nhà nước                                                                             |                   |                                 |                    |                  |                                   |                                | 60.821  | 51.996                                | 60.721                                             | 35.393,481                                                 | 10.800,000                    | 0,000                    | 0,000                       | 3.257,197       | -3.257,197      | 10.800,000                                   | 0,000                    | 0,000                       |                     |         |          |  |
|      | Vốn ngân sách địa phương                                                                           |                   |                                 |                    |                  |                                   |                                | 60.821  | 51.996                                | 60.721                                             | 35.393,481                                                 | 10.800,000                    | 0,000                    | 0,000                       | 3.257,197       | -3.257,197      | 10.800,000                                   | 0,000                    | 0,000                       |                     |         |          |  |
|      | Nguồn vốn khác (tiền SDD, tăng thu tiết kiệm chi, kết dư,...). Trong đó:                           |                   |                                 |                    |                  |                                   |                                | 60.821  | 51.996                                | 60.721                                             | 35.393,481                                                 | 10.800,000                    | 0,000                    | 0,000                       | 3.257,197       | -3.257,197      | 10.800,000                                   | 0,000                    | 0,000                       |                     |         |          |  |
| 1    | Lĩnh vực Giao thông - Hạ tầng kỹ thuật                                                             |                   |                                 |                    |                  |                                   |                                | 46.221  | 39.396                                | 46.221                                             | 24.303,481                                                 | 9.893,731                     | 0,000                    | 0,000                       | 1.360,000       | -3.257,197      | 7.996,534                                    | 0,000                    | 0,000                       |                     |         |          |  |
| 1.1  | Vận động GPMB đường QH số 39 phường Tân Phú                                                        | P.Bình Phước      | KBNN khu vực XVII               | 8110550            | 292              | 2024-2025                         | 329/QĐ-UBND ngày 07/11/2024    | 2.800   | 2.800                                 | 2.800                                              | 200,000                                                    | 1.200,000                     |                          |                             |                 | -497,670        | 702,330                                      |                          |                             |                     |         |          |  |
| 1.2  | Vận động GPMB đường QH số 34 (đường Hai Thượng Lân Ông) đoạn từ KCN Đồng Xoài III đến đường ĐH 507 | P.Bình Phước      | KBNN khu vực XVII               | 8123633            | 292              | 2025                              | 616/QĐ-UBND ngày 28/4/2025     | 1.850   | 1.850                                 | 1.850                                              | 0,000                                                      | 1.598,591                     |                          |                             |                 | -340,591        | 1.258,000                                    |                          |                             |                     |         |          |  |
| 1.3  | Vận động GPMB đường vành đai 1 (đoạn từ KCN Đồng Xoài 3 đến dự án khu dân cư Tiến Hưng 2)          | P.Bình Phước      | KBNN khu vực XVII               | 8123632            | 292              | 2025                              | 615/QĐ-UBND ngày 28/4/2025     | 140     | 140                                   | 140                                                | 0,000                                                      | 90,000                        |                          |                             |                 | -13,939         | 76,061                                       |                          |                             |                     |         |          |  |
| 1.4  | Nâng cấp, mở rộng hẻm 461                                                                          | P.Bình Phước      | KBNN khu vực XVII               | 8123634            | 292              | 2025                              | 614/QĐ-UBND ngày 28/4/2025     | 5.100   | 5.100                                 | 5.100                                              | 0,000                                                      | 3.400,000                     |                          |                             |                 |                 | 3.400,000                                    |                          |                             |                     |         |          |  |
| 1.5  | Nâng cấp, mở rộng hẻm 445                                                                          | P.Bình Phước      | KBNN khu vực XVII               | 8022676            | 292              | 2023-2025                         | 845/QĐ-UBND ngày 25/8/2023     | 8.194   | 8.194                                 | 8.194                                              | 3.049,681                                                  | 2.631,227                     |                          |                             |                 | -2.404,997      | 226,230                                      |                          |                             |                     |         |          |  |
| 1.6  | Nâng cấp, mở rộng hẻm 245                                                                          | P.Bình Phước      | KBNN khu vực XVII               | 8022680            | 292              | 2023-2024                         | 682/QĐ-UBND ngày 01/8/2023     | 4.252   | 4.252                                 | 4.252                                              | 4.204,799                                                  | 17,890                        |                          |                             |                 |                 | 17,890                                       |                          |                             | Đã tắt toán         |         |          |  |
| 1.7  | Vận động GPMB đường QH số 34 (đường Hai Thượng Lân Ông)                                            | P.Bình Phước      | KBNN khu vực XVII               | 8022675            | 292              | 2023-2024                         | 537/QĐ-UBND ngày 21/6/2023     | 350     | 350                                   | 350                                                | 328,383                                                    | 8.151                         |                          |                             |                 |                 | 8,151                                        |                          |                             | Đã tắt toán         |         |          |  |
| 1.8  | Nâng cấp, mở rộng hẻm 393                                                                          | P.Bình Phước      | KBNN khu vực XVII               | 8022677            | 292              | 2023-2024                         | 892/QĐ-UBND ngày 11/9/2023     | 5.698   | 5.698                                 | 5.698                                              | 5.195,729                                                  | 230,492                       |                          |                             |                 |                 | 230,492                                      |                          |                             | Đã tắt toán         |         |          |  |
| 1.9  | Nâng cấp, mở rộng hẻm 551                                                                          | P.Bình Phước      | KBNN khu vực XVII               | 8022679            | 292              | 2023-2024                         | 931/QĐ-UBND ngày 26/9/2023     | 4.119   | 4.119                                 | 4.119                                              | 3.685,000                                                  | 272,605                       |                          |                             |                 |                 | 272,605                                      |                          |                             | Đã tắt toán         |         |          |  |
| 1.10 | Nâng cấp, mở rộng hẻm 401                                                                          | P.Bình Phước      | KBNN khu vực XVII               | 8022678            | 292              | 2023-2024                         | 947/QĐ-UBND ngày 26/9/2023     | 6.893   | 6.893                                 | 6.893                                              | 6.018,192                                                  | 444,775                       |                          |                             |                 |                 | 444,775                                      |                          |                             | Đã tắt toán         |         |          |  |
| 1.11 | Vận động GPMB đường quy hoạch Tân Bình 3                                                           | P.Bình Phước      | KBNN khu vực XVII               | 8112888            | 292              | 2024-2025                         | 145/QĐ-UBND ngày 01/8/2024     | 570     |                                       | 570                                                | 394,706                                                    | 0,000                         |                          |                             | 130,000         |                 | 130,000                                      |                          |                             | Dự án đã hoàn thành |         |          |  |
| 1.12 | Vận động GPMB đường Nguyễn Văn Linh (đoạn từ đường vành đai 32 đến đường Võ Văn Tần)               | P.Bình Phước      | KBNN khu vực XVII               | 8112890            | 292              | 2024-2025                         | 146/QĐ-UBND ngày 01/8/2024     | 1.540   |                                       | 1.540                                              | 994,201                                                    | 0,000                         |                          |                             | 280,000         |                 | 280,000                                      |                          |                             |                     |         |          |  |
| 1.13 | Vận động GPMB đường QH số 24                                                                       | P.Bình Phước      | KBNN khu vực XVII               | 8065727            | 292              | 2023-2025                         | 247/QĐ-UBND ngày 23/10/2023    | 935     |                                       | 935                                                | 40,704                                                     | 0,000                         |                          |                             | 200,000         |                 | 200,000                                      |                          |                             |                     |         |          |  |
| 1.14 | Vận động GPMB đường QH số 25                                                                       | P.Bình Phước      | KBNN khu vực XVII               | 8065729            | 292              | 2023-2025                         | 246/QĐ-UBND ngày 23/10/2023    | 1.050   |                                       | 1.050                                              | 72,531                                                     | 0,000                         |                          |                             | 300,000         |                 | 300,000                                      |                          |                             |                     |         |          |  |

| Stt  | Nội dung                                                       | Địa điểm xây dựng | Địa điểm mở tài khoản của dự án | Mã số dự án đầu tư | Mã ngành kinh tế | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư dự án        |         |                                       | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024 | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 |                          |                             | Điều chỉnh tăng | Điều chỉnh giảm | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh |                          |                             | Chi chú                    |         |          |  |
|------|----------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------|--------------------|------------------|-----------------------------------|--------------------------------|---------|---------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------|-----------------------------|-----------------|-----------------|----------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------|----------------------------|---------|----------|--|
|      |                                                                |                   |                                 |                    |                  |                                   | Số quyết định ngày, tháng, năm | TMDT    |                                       |                                                    |                                                             | Tổng số                       | Trong đó                 |                             |                 |                 | Tổng số                                      | Trong đó                 |                             |                            | Tổng số | Trong đó |  |
|      |                                                                |                   |                                 |                    |                  |                                   |                                | Tổng số | Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước |                                                    |                                                             |                               | Thu hồi vốn đã ứng trước | Trả nợ đọng xây dựng cơ bản |                 |                 |                                              | Thu hồi vốn đã ứng trước | Trả nợ đọng xây dựng cơ bản |                            |         |          |  |
| 1    | 2                                                              | 4                 | 5                               | 6                  | 7                | 8                                 | 9                              | 10      | 11                                    | 12                                                 | 13                                                          | 14                            | 15                       | 16                          | 17              | 18              | 19                                           | 20                       | 21                          | 22                         |         |          |  |
| 1.15 | Vận động GPMB đường Nguyễn Huệ nối dài                         | P.Bình Phước      | KBNN khu vực XVII               | 8065731            | 292              | 2023-2025                         | 249/QĐ-UBND ngày 23/10/2023    | 2.730   |                                       | 2.730                                              | 119,555                                                     | 0,000                         |                          |                             | 450,000         |                 | 450,000                                      |                          |                             |                            |         |          |  |
| 2    | Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo                                    |                   |                                 |                    |                  |                                   |                                | 14.600  | 12.600                                | 14.500                                             | 11.090,000                                                  | 906,269                       | 0,000                    | 0,000                       | 1.897,197       | 0,000           | 2.803,466                                    | 0,000                    | 0,000                       |                            |         |          |  |
| 2.1  | Xây dựng dãy phòng học, phòng học bộ môn trường THCS Tiên Hưng | P.Bình Phước      | KBNN khu vực XVII               | 8022673            | 073              | 2023-2024                         | 959/QĐ-UBND ngày 27/9/2023     | 12.600  | 12.600                                | 12.600                                             | 11.090,000                                                  | 906,269                       |                          |                             |                 |                 | 906,269                                      |                          |                             | Đã tất toán                |         |          |  |
| 2.1  | Xây dựng, sửa chữa hàng rào Trường THCS Tân Thiện              | P.Bình Phước      | KBNN khu vực XVII               | Chưa có mã         | 073              | 2025                              | 2934/QĐ-UBND ngày 13/11/2025   | 2.000   |                                       | 1.900                                              | 0,000                                                       | 0,000                         |                          |                             | 1.897,197       |                 | 1.897,197                                    |                          |                             | Dự án đầu tư công khẩn cấp |         |          |  |



Bình Phước, ngày      tháng 12 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**  
**Thông qua giao điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công**  
**năm 2025 trên địa bàn phường Bình Phước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH PHƯỚC**  
**KHÓA I, KỲ HỌP THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp;*

*Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về áp dụng văn bản quy phạm pháp luật và một số Nghị quyết cá biệt của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước thuộc lĩnh vực tài chính, ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*Căn cứ Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp (giao lần 1);*

*Căn cứ Quyết định số 1483/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 phường Bình Phước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 31/7/2025 của Hội đồng nhân dân phường Bình Phước về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 phường Bình Phước;*

*Căn cứ Thông báo số 92-TB/ĐU ngày 13/11/2025 của Đảng ủy phường Bình Phước về kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy (Phiên họp lần thứ 24, ngày 13/11/2025);*

*Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân phường tại Tờ trình số ..../TTr-UBND ngày .../12/2025 về việc thông qua giao điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 trên địa bàn phường Bình Phước; Báo cáo thẩm tra số ..../BC-HĐND ngày ..../12/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân phường.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân phường thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 trên địa bàn phường Bình Phước sau sắp xếp, cụ thể như sau:

#### **1. Nguồn vốn đầu tư công năm 2025:**

Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2025 trên địa bàn phường là 10 tỷ 800 triệu đồng (*không thay đổi*) từ nguồn vốn bổ sung có mục tiêu của ngân sách tỉnh.

#### **2. Phương án phân bổ vốn đầu tư công năm 2025:**

Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2025 của ngân sách phường là 10 tỷ 800 triệu đồng (*không thay đổi*) phân bổ cho các dự án đang triển khai thực hiện, cụ thể:

- Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo: Phân bổ cho 02 dự án với tổng kế hoạch vốn là 02 tỷ 803,466 triệu đồng, chiếm 25,96% kế hoạch giao.

- Lĩnh vực Giao thông - Hạ tầng kỹ thuật: Phân bổ cho 15 dự án với tổng kế hoạch vốn là 07 tỷ 996,534 triệu đồng, chiếm 74,04% kế hoạch giao.

*(chi tiết phân bổ vốn theo biểu mẫu kèm theo)*

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường, Đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ tư thông qua ngày ... tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

#### **Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT Đảng ủy phường;
- TT HĐND-UBND-UBMTTQVN phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các cơ quan, đơn vị phường;
- Trang thông tin điện tử phường;
- LĐVP, CV: HĐND, TH, KT, CNTT;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 ĐIỀU CHỈNH**  
(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND) ngày tháng 12 năm 2025 của HĐND phường Bình Phước

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Stt  | Nội dung                                                                                           | Địa điểm xây dựng | Địa điểm mở tài khoản của dự án | Mã số dự án đầu tư | Mã ngành kinh tế | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư dự án        |         |                                       | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Ước lỹ kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024 | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 |                          |                             | Điều chỉnh tăng | Điều chỉnh giảm | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh |                          |                             | Chú chú             |         |          |  |
|------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------|--------------------|------------------|-----------------------------------|--------------------------------|---------|---------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------|-----------------------------|-----------------|-----------------|----------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------|---------------------|---------|----------|--|
|      |                                                                                                    |                   |                                 |                    |                  |                                   | Số quyết định ngày, tháng, năm | TMĐT    |                                       |                                                    |                                                            | Tổng số                       | Trong đó                 |                             |                 |                 | Tổng số                                      | Trong đó                 |                             |                     | Tổng số | Trong đó |  |
|      |                                                                                                    |                   |                                 |                    |                  |                                   |                                | Tổng số | Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước |                                                    |                                                            |                               | Thu hồi vốn đã ứng trước | Trả nợ đọng xây dựng cơ bản |                 |                 |                                              | Thu hồi vốn đã ứng trước | Trả nợ đọng xây dựng cơ bản |                     |         |          |  |
| 1    | 2                                                                                                  | 4                 | 5                               | 6                  | 7                | 8                                 | 9                              | 10      | 11                                    | 12                                                 | 13                                                         | 14                            | 15                       | 16                          | 17              | 18              | 19                                           | 20                       | 21                          | 22                  |         |          |  |
|      | DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ                                                                        |                   |                                 |                    |                  |                                   |                                |         |                                       |                                                    |                                                            |                               |                          |                             |                 |                 |                                              |                          |                             |                     |         |          |  |
|      | Vốn ngân sách nhà nước                                                                             |                   |                                 |                    |                  |                                   |                                | 60.821  | 51.996                                | 60.721                                             | 35.393,481                                                 | 10.800,000                    | 0,000                    | 0,000                       | 3.257,197       | -3.257,197      | 10.800,000                                   | 0,000                    | 0,000                       |                     |         |          |  |
|      | Vốn ngân sách địa phương                                                                           |                   |                                 |                    |                  |                                   |                                | 60.821  | 51.996                                | 60.721                                             | 35.393,481                                                 | 10.800,000                    | 0,000                    | 0,000                       | 3.257,197       | -3.257,197      | 10.800,000                                   | 0,000                    | 0,000                       |                     |         |          |  |
|      | Nguồn vốn khác (tiền SDD, tăng thu tiết kiệm chi, kết dư,...) Trong đó:                            |                   |                                 |                    |                  |                                   |                                | 60.821  | 51.996                                | 60.721                                             | 35.393,481                                                 | 10.800,000                    | 0,000                    | 0,000                       | 3.257,197       | -3.257,197      | 10.800,000                                   | 0,000                    | 0,000                       |                     |         |          |  |
| 1    | Lĩnh vực Giao thông - Hạ tầng kỹ thuật                                                             |                   |                                 |                    |                  |                                   |                                | 46.221  | 39.396                                | 46.221                                             | 24.303,481                                                 | 9.893,731                     | 0,000                    | 0,000                       | 1.360,000       | -3.257,197      | 7.996,534                                    | 0,000                    | 0,000                       |                     |         |          |  |
| 1.1  | Vận động GPMB đường QH số 39 phường Tân Phú                                                        | P.Bình Phước      | KBNN khu vực XVII               | 8110550            | 292              | 2024-2025                         | 329/QĐ-UBND ngày 07/11/2024    | 2.800   | 2.800                                 | 2.800                                              | 200,000                                                    | 1.200,000                     |                          |                             |                 | -497,670        | 702,330                                      |                          |                             |                     |         |          |  |
| 1.2  | Vận động GPMB đường QH số 34 (đường Hải Thượng Lân Ông) đoạn từ KCN Đồng Xoài III đến đường ĐH 507 | P.Bình Phước      | KBNN khu vực XVII               | 8123633            | 292              | 2025                              | 616/QĐ-UBND ngày 28/4/2025     | 1.850   | 1.850                                 | 1.850                                              | 0,000                                                      | 1.598,591                     |                          |                             |                 | -340,591        | 1.258,000                                    |                          |                             |                     |         |          |  |
| 1.3  | Vận động GPMB đường vành đai 1 (đoạn từ KCN Đồng Xoài 3 đến dự án khu dân cư Tiến Hưng 2)          | P.Bình Phước      | KBNN khu vực XVII               | 8123632            | 292              | 2025                              | 615/QĐ-UBND ngày 28/4/2025     | 140     | 140                                   | 140                                                | 0,000                                                      | 90,000                        |                          |                             |                 | -13,939         | 76,061                                       |                          |                             |                     |         |          |  |
| 1.4  | Nâng cấp, mở rộng hẻm 461                                                                          | P.Bình Phước      | KBNN khu vực XVII               | 8123634            | 292              | 2025                              | 614/QĐ-UBND ngày 28/4/2025     | 5.100   | 5.100                                 | 5.100                                              | 0,000                                                      | 3.400,000                     |                          |                             |                 |                 | 3.400,000                                    |                          |                             |                     |         |          |  |
| 1.5  | Nâng cấp, mở rộng hẻm 445                                                                          | P.Bình Phước      | KBNN khu vực XVII               | 8022676            | 292              | 2023-2025                         | 845/QĐ-UBND ngày 25/8/2023     | 8.194   | 8.194                                 | 8.194                                              | 3.049,681                                                  | 2.631,227                     |                          |                             |                 | -2.404,997      | 226,230                                      |                          |                             |                     |         |          |  |
| 1.6  | Nâng cấp, mở rộng hẻm 245                                                                          | P.Bình Phước      | KBNN khu vực XVII               | 8022680            | 292              | 2023-2024                         | 682/QĐ-UBND ngày 01/8/2023     | 4.252   | 4.252                                 | 4.252                                              | 4.204,799                                                  | 17,890                        |                          |                             |                 |                 | 17,890                                       |                          |                             | Đã tất toán         |         |          |  |
| 1.7  | Vận động GPMB đường QH số 34 (đường Hải Thượng Lân Ông)                                            | P.Bình Phước      | KBNN khu vực XVII               | 8022675            | 292              | 2023-2024                         | 537/QĐ-UBND ngày 21/6/2023     | 350     | 350                                   | 350                                                | 328,383                                                    | 8,151                         |                          |                             |                 |                 | 8,151                                        |                          |                             | Đã tất toán         |         |          |  |
| 1.8  | Nâng cấp, mở rộng hẻm 393                                                                          | P.Bình Phước      | KBNN khu vực XVII               | 8022677            | 292              | 2023-2024                         | 892/QĐ-UBND ngày 11/9/2023     | 5.698   | 5.698                                 | 5.698                                              | 5.195,729                                                  | 230,492                       |                          |                             |                 |                 | 230,492                                      |                          |                             | Đã tất toán         |         |          |  |
| 1.9  | Nâng cấp, mở rộng hẻm 551                                                                          | P.Bình Phước      | KBNN khu vực XVII               | 8022679            | 292              | 2023-2024                         | 931/QĐ-UBND ngày 26/9/2023     | 4.119   | 4.119                                 | 4.119                                              | 3.685,000                                                  | 272,605                       |                          |                             |                 |                 | 272,605                                      |                          |                             | Đã tất toán         |         |          |  |
| 1.10 | Nâng cấp, mở rộng hẻm 401                                                                          | P.Bình Phước      | KBNN khu vực XVII               | 8022678            | 292              | 2023-2024                         | 947/QĐ-UBND ngày 26/9/2023     | 6.893   | 6.893                                 | 6.893                                              | 6.018,192                                                  | 444,775                       |                          |                             |                 |                 | 444,775                                      |                          |                             | Đã tất toán         |         |          |  |
| 1.11 | Vận động GPMB đường quy hoạch Tân Bình 3                                                           | P.Bình Phước      | KBNN khu vực XVII               | 8112888            | 292              | 2024-2025                         | 145/QĐ-UBND ngày 01/8/2024     | 570     |                                       | 570                                                | 394,706                                                    | 0,000                         |                          |                             | 130,000         |                 | 130,000                                      |                          |                             | Dự án đã hoàn thành |         |          |  |
| 1.12 | Vận động GPMB đường Nguyễn Văn Linh (đoạn từ đường vành đai 32 đến đường Võ Văn Tần)               | P.Bình Phước      | KBNN khu vực XVII               | 8112890            | 292              | 2024-2025                         | 146/QĐ-UBND ngày 01/8/2024     | 1.540   |                                       | 1.540                                              | 994,201                                                    | 0,000                         |                          |                             | 280,000         |                 | 280,000                                      |                          |                             |                     |         |          |  |
| 1.13 | Vận động GPMB đường QH số 24                                                                       | P.Bình Phước      | KBNN khu vực XVII               | 8065727            | 292              | 2023-2025                         | 247/QĐ-UBND ngày 23/10/2023    | 935     |                                       | 935                                                | 40,704                                                     | 0,000                         |                          |                             | 200,000         |                 | 200,000                                      |                          |                             |                     |         |          |  |
| 1.14 | Vận động GPMB đường QH số 25                                                                       | P.Bình Phước      | KBNN khu vực XVII               | 8065729            | 292              | 2023-2025                         | 246/QĐ-UBND ngày 23/10/2023    | 1.050   |                                       | 1.050                                              | 72,531                                                     | 0,000                         |                          |                             | 300,000         |                 | 300,000                                      |                          |                             |                     |         |          |  |

| Stt  | Nội dung                                                       | Địa điểm xây dựng | Địa điểm mở tài khoản của dự án | Mã số dự án đầu tư | Mã ngành kinh tế | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư dự án        |         |                                       | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024 | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 |                          |                             | Điều chỉnh tăng | Điều chỉnh giảm | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh |                          |                             | Chi chú                    |         |          |  |
|------|----------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------|--------------------|------------------|-----------------------------------|--------------------------------|---------|---------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------|-----------------------------|-----------------|-----------------|----------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------|----------------------------|---------|----------|--|
|      |                                                                |                   |                                 |                    |                  |                                   | Số quyết định ngày, tháng, năm | TMDT    |                                       |                                                    |                                                             | Tổng số                       | Trong đó                 |                             |                 |                 | Tổng số                                      | Trong đó                 |                             |                            | Tổng số | Trong đó |  |
|      |                                                                |                   |                                 |                    |                  |                                   |                                | Tổng số | Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước |                                                    |                                                             |                               | Thu hồi vốn đã ứng trước | Trả nợ đọng xây dựng cơ bản |                 |                 |                                              | Thu hồi vốn đã ứng trước | Trả nợ đọng xây dựng cơ bản |                            |         |          |  |
| 1    | 2                                                              | 4                 | 5                               | 6                  | 7                | 8                                 | 9                              | 10      | 11                                    | 12                                                 | 13                                                          | 14                            | 15                       | 16                          | 17              | 18              | 19                                           | 20                       | 21                          | 22                         |         |          |  |
| 1.15 | Vận động GPMB đường Nguyễn Huệ nối dài                         | P.Bình Phước      | KBNN khu vực XVII               | 8065731            | 292              | 2023-2025                         | 249/QĐ-UBND ngày 23/10/2023    | 2.730   |                                       | 2.730                                              | 119,555                                                     | 0,000                         |                          |                             | 450,000         |                 | 450,000                                      |                          |                             |                            |         |          |  |
| 2    | Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo                                    |                   |                                 |                    |                  |                                   |                                | 14.600  | 12.600                                | 14.500                                             | 11.090,000                                                  | 906,269                       | 0,000                    | 0,000                       | 1.897,197       | 0,000           | 2.803,466                                    | 0,000                    | 0,000                       |                            |         |          |  |
| 2.1  | Xây dựng dãy phòng học, phòng học bộ môn trường THCS Tiến Hưng | P.Bình Phước      | KBNN khu vực XVII               | 8022673            | 073              | 2023-2024                         | 959/QĐ-UBND ngày 27/9/2023     | 12.600  | 12.600                                | 12.600                                             | 11.090,000                                                  | 906,269                       |                          |                             |                 |                 | 906,269                                      |                          |                             | Đã tắt toán                |         |          |  |
| 2.1  | Xây dựng, sửa chữa hàng rào Trường THCS Tân Thiện              | P.Bình Phước      | KBNN khu vực XVII               | Chưa có mã         | 073              | 2025                              | 2934/QĐ-UBND ngày 13/11/2025   | 2.000   |                                       | 1.900                                              | 0,000                                                       | 0,000                         |                          |                             | 1.897,197       |                 | 1.897,197                                    |                          |                             | Dự án đầu tư công khẩn cấp |         |          |  |